

Atlas Copco

Hỗn hợp máy nén giải pháp

ZD 800-4000 và ZD 1200-4100 VSD (25-45 bar)

Tăng tối đa hiệu suất và độ tin cậy

Dòng sản phẩm ZD là thiết lập hoàn hảo khi bạn đang tìm kiếm chất lượng cải thiện, độ tin cậy và hiệu suất trong các ứng dụng yêu cầu áp suất từ 25 đến 45 bar.

Bảo vệ danh tiếng của bạn

Nhiệm vụ sản phẩm có thể hủy hoại danh tiếng của bạn. Do vậy, bạn không thể nào thỏa hiệp khi nói đến khí sạch, khô, không dầu cho các quy trình trọng yếu. Tại Atlas Copco, chúng tôi tiên phong trong công nghệ nén và xử lý khí. Chúng tôi là nhà sản xuất đầu tiên trên thế giới nhận được chứng nhận độ tinh khiết của khí: ISO 8573-1 CLASS 0. Máy nén khí CLASS 0 cấp khí tinh khiết cho các quy trình của bạn, bảo đảm quy trình sản xuất và bảo vệ danh tiếng mà bạn mất nhiều công sức để đạt được.

Giảm mức tiêu thụ năng lượng

1. Giải pháp ZD hybrid độc đáo của chúng tôi sử dụng cấu hình 4 cấp, trung bình hiệu quả hơn 10% so với máy nén khí piston 3 cấp thông thường.
2. Toàn bộ gói sản phẩm của chúng tôi bao gồm tùy chọn máy sấy MD gần như không tiêu thụ năng lượng để tăng thêm hiệu suất so với các giải pháp cung cấp tác nhân lạnh hoặc loại tháp đôi hấp phụ.
3. Công nghệ VSD tùy chọn có thể giúp tiết kiệm thêm khoảng 35% năng lượng.
4. Bạn cũng có thể chọn thực hiện hệ thống thu hồi năng lượng, có thể phục hồi trung bình 95% năng lượng được sử dụng để nén khí.

Thiết kế tăng năng suất cho khách hàng

Hoàn toàn do đội ngũ nội bộ công ty thiết kế và phát triển, dòng sản phẩm ZD của chúng tôi kết hợp một máy nén khí trục vít và một bộ tăng áp hoạt động với hiệu suất cực cao cho các ứng dụng cao áp. Nhờ vào công nghệ máy sấy nằm ở đầu ra trục vít của chúng tôi, bộ tăng áp không có ngưng tụ, từ đó, bảo quản các thành phần bên trong, tăng độ tin cậy.

Hiện diện trên toàn cầu, ở hơn 180 quốc gia

Sản phẩm của chúng tôi được kiểm nghiệm kỹ càng tuy nhiên, ngay cả chiếc xe tốt nhất thế giới cũng có thể hỏng. Thông qua mạng lưới tiếp cận toàn cầu, chúng tôi giữ đầy hỗ trợ khách hàng ở hơn 180 quốc gia. Nói một cách dễ hiểu, sự hiện diện ở cấp độ địa phương nghĩa là giảm thời gian dừng hoạt động và tăng thời gian sản xuất chai PET, với tác động thậm chí lớn hơn lên khả năng sinh lời của bạn.



Các giải pháp đổi mới cho các ứng dụng áp suất cao

Trên khắp thế giới, các công ty tin tưởng vào chuyên môn và cải tiến của chúng tôi sẽ góp phần vào tăng trưởng kinh doanh của họ. Chúng tôi giúp các khách hàng của mình cắt giảm chi phí và tăng năng suất đồng thời cung cấp các giải pháp bền vững.





PET – Giải pháp độc đáo với chi phí sở hữu thấp nhất có thể có

Giảm CAPEX

Máy nén khí ZD vận hành êm ái của chúng tôi có thể giúp bạn tiết kiệm tiền và không gian như thế nào ?

Bạn có muốn một dây chuyền sản xuất mới không? Bạn có thể giảm chi phí vốn bằng cách chọn máy nén khí ZD vận hành êm ái của chúng tôi. Không giống như máy nén khí piston kiểu truyền thống, máy nén khí này không cần nền đỡ đặc biệt, bộ chống rung hoặc phòng riêng có khả năng cách âm. Giải pháp này cũng cải thiện năng suất và tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh hơn cho nhân viên của bạn.

Giảm OPEX

Khám phá vô vàn lợi thế từ công nghệ của chúng tôi

Trong thời gian hơn 10 năm, năng lượng điện chiếm khoảng 80% chi phí vòng đời của hệ thống tạo khí nén, vì vậy, tận dụng tối đa giải pháp khí nén hiệu quả có thể giảm đáng kể chi phí vận hành của bạn. Giải pháp ZD của chúng tôi linh hoạt, năng động và tiết kiệm năng lượng, giảm OPEX bằng cách giảm chi phí sản xuất khí nén. Đội ngũ hỗ trợ tại địa phương của chúng tôi có thể giúp bạn có sự kết hợp công nghệ phù hợp.

Giảm/loại trừ rủi ro

Trong thị trường thời chai PET, việc gián đoạn nguồn cung cấp khí sẽ gây ra tổn thất, chậm trễ và tốn kém chi phí khởi động lại. Tất nhiên, bạn không muốn phải lo lắng về khí nén nhưng khí nén vẫn phải luôn ở đó, ngày và đêm và theo đúng lưu lượng, áp suất và chất lượng. Chúng tôi đã chế tạo dựa trên kiến thức chuyên môn và mở rộng danh mục sản phẩm của mình. Dòng sản phẩm ZD, dựa trên chuyên môn của chúng tôi về công nghệ nén khí và tập hợp áp suất cao, đáp ứng nhu cầu và thách thức trong ngành của bạn bằng công nghệ mới nhất thông qua đầu tư vào R&D nghiên cứu và phát triển.





Hàng chục năm kinh nghiệm trong ngành thực phẩm và đồ uống

Chúng tôi đã đặt ra tiêu chuẩn về độ tinh khiết của khí. Đây là cách chúng tôi trở thành nhà sản xuất máy nén khí đầu tiên trên thế giới nhận được nhiều chứng chỉ quốc tế. Chúng tôi đã nhận được chứng chỉ:

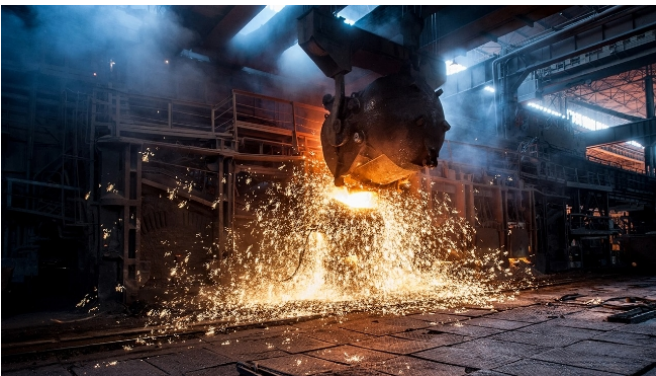
- **ISO 22000** về quy trình sản xuất của chúng tôi ở Airpower, Bỉ
- **ISO 8573-1 CLASS 0** về mức độ tinh khiết của khí

Ngoài ra, chúng tôi cũng tuân thủ đoạn D10 về Thực tiễn sản xuất tốt và phần 210 với nội dung khí nén phải có độ tinh khiết thích hợp. Theo quan sát của chúng tôi, độ tinh khiết của khí này chỉ có thể được cung cấp bởi các máy CLASS 0.



Đáp ứng các tiêu chuẩn về dược phẩm

Sau khi phục vụ các khách hàng trong ngành dược phẩm trên toàn thế giới, chúng tôi đã tích lũy được kinh nghiệm và kiến thức để giúp bạn tìm ra giải pháp lý tưởng, giúp bạn yên tâm về nhu cầu khí nén của mình.



Các ứng dụng áp suất cao khác (lên đến 100 bar)

Nhà máy luyện kim

Cần khí nén cho thiết bị tách khí cỡ vừa

Nhà máy khử muối

Để duy trì các bình tăng áp dưới áp suất và bảo vệ các trạm bơm không bị hư hại do thủy kích

Nhà máy thép

Xử lý niken (nồi hấp)

Nhà máy thủy điện

Hệ thống xả làm sạch

Trạm tách

Để tạo oxy

Có thể bổ sung ứng dụng theo yêu cầu

Chất lượng khí được kiểm tra và chứng nhận

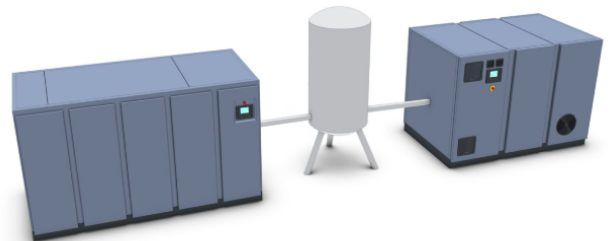
Với chúng tôi, bạn có thể loại bỏ rủi ro nhiễm bẩn dầu từ máy nén. Vì sao phải mạo hiểm với sản phẩm hỏng hoặc không an toàn, tổn thất do thời gian ngừng vận hành hoặc tổn hại uy tín của công ty bạn? Khi được kiểm tra với một loạt nhiệt độ và áp suất, không có vết dầu nào trong luồng khí xả từ các sản phẩm, máy nén khí của chúng tôi.



Vì sao bạn nên sử dụng máy sấy khí của Atlas Copco?

Không khí khô hiệu quả về chi phí cho ứng dụng của bạn

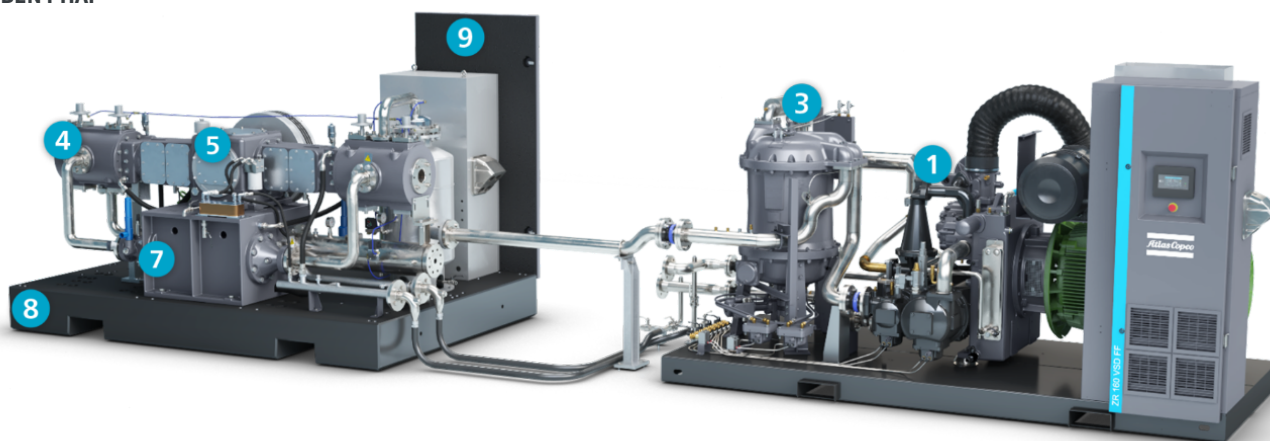
Giải pháp tối ưu hóa ZD của chúng tôi với máy sấy khí giữa máy nén khí và bộ tăng áp sẽ kéo dài tuổi thọ của bộ tăng áp và tăng chất lượng khí ở áp suất thấp hơn. Phương pháp sấy áp suất cao thông thường giới hạn phạm vi giảm áp suất và tiết kiệm năng lượng. Khi sử dụng máy sấy khí loại lạnh áp suất cao, vì áp suất hệ thống thấp, điểm đóng sương tại áp suất làm việc tăng, làm tăng nhiễm bẩn hệ thống và thời gian ngừng sản xuất. Với giải pháp Atlas Copco ZD, tăng chất lượng khí sẽ giảm chi phí bảo trì đồng thời tăng hiệu suất sản xuất.



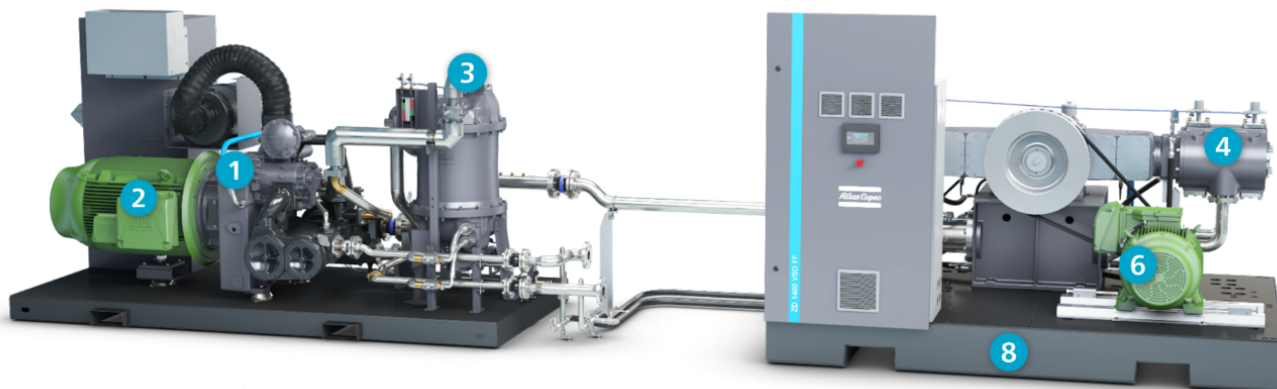
Cho quy trình sản xuất sơn sè

ZD

MẶT BÊN PHẢI

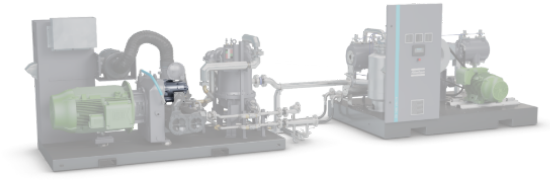


MẶT BÊN TRÁI



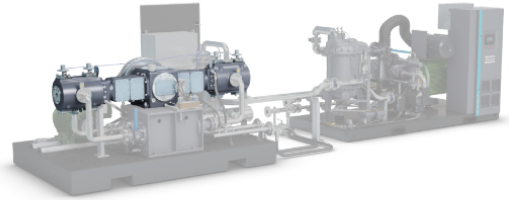
1 Khí không dầu (Class 0)

- Thiết kế bịt kín Z độc đáo đảm bảo khí không dầu được chứng nhận.
- Lớp mạ rôto vượt trội mang đến hiệu suất và độ bền cao.
- Vỏ làm mát đảm bảo khả năng nén đẳng cấp thế giới trong các điều kiện khác nhau.



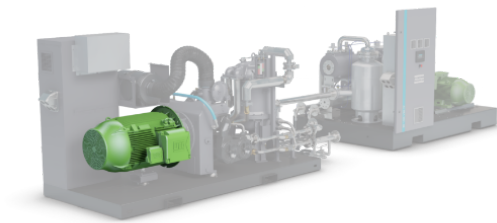
4 Công nghệ không dầu pít-tông (Class 0)

- Công nghệ pít-tông không dầu độc đáo, kết hợp khả năng chịu khí khô cao với chứng nhận Class 0, chất lượng không khí cao nhất theo ISO 8573-1.
- Vòng pít-tông PTFE và các linh kiện khoảng cách xa đảm bảo các buồng nén hoàn toàn không có dầu để hỗ trợ cung cấp khí trơn tru và ổn định.



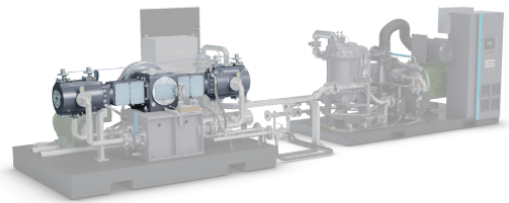
2 Động cơ hiệu suất cao

- Động cơ IP 55 TEFC bảo vệ chống bụi, hóa chất và hơi ẩm.
- Hoạt động liên tục dưới các điều kiện nhiệt độ xung quanh cực hạn.



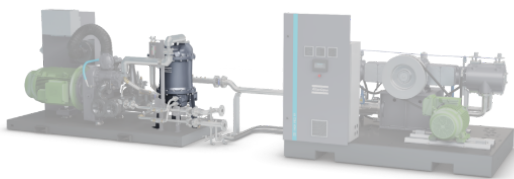
5 Công nghệ pít-tông đối cân bằng

- Mức rung thấp nhất nhờ vào thiết kế nằm ngang (lực cân bằng).
- Công nghệ cân bằng ngược giúp chiếc máy này vô cùng nhỏ gọn và dễ dàng vận chuyển.



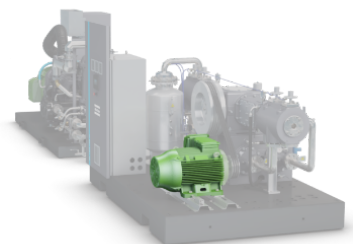
3 Tính liên tục của quy trình đáng tin cậy tối đa

- Không có hạt hấp phụ rời so với các giải pháp cung cấp máy sấy lạnh hoặc máy sấy hấp phụ thấp đời.
- Không có van chuyển ngăn lỗi.



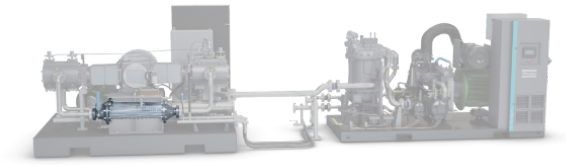
6 Động cơ hiệu suất cao

- Động cơ IP 54/55 chống bụi, hóa chất và hơi ẩm.
- Động cơ gắn chân với neo chắc chắn.



7 Bộ làm mát hiệu suất cao

Cuộn thép không gỉ trong bộ làm mát nước chống mòn cao. Điều này cho phép dễ dàng vệ sinh và có tuổi thọ dài.



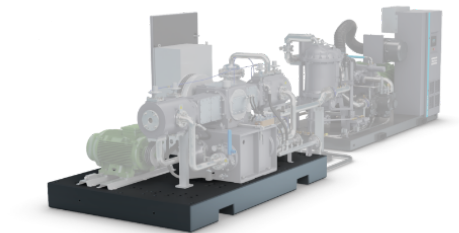
9 Thiết kế cách âm

- Vỏ cách âm đảm bảo điều kiện hoạt động tối ưu cho mọi người ở khu vực lân cận.
- Ống bên trong được tối ưu hóa và bộ giảm rung tích hợp để giảm mức tiếng ồn.



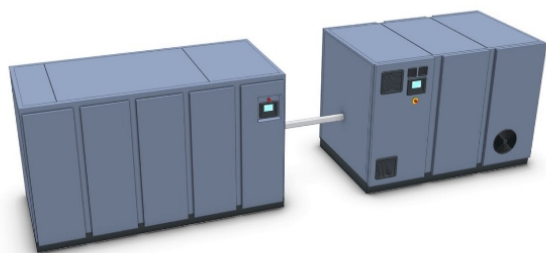
8 Khung hấp thụ nhiễu

- Mức rung thấp nhất nhờ vào khung hấp thụ rung, tấm đế bê tông.
- Với yêu cầu không gian sàn giảm, và gói sản phẩm tất cả trong một, chi phí lắp đặt cũng giảm đáng kể.



Tính linh hoạt của dòng sản phẩm ZD

Bạn có quan tâm đến máy nén áp khí suất cao hoặc giải pháp khí nén hoàn chỉnh không? Dòng sản phẩm ZD không chỉ cung cấp khí áp suất cao mà còn mang lại các giải pháp smart air áp suất thấp/trung bình đồng thời giảm chi phí đầu tư và vận hành.



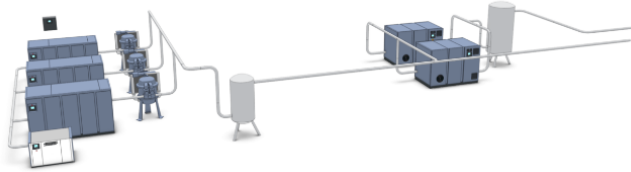
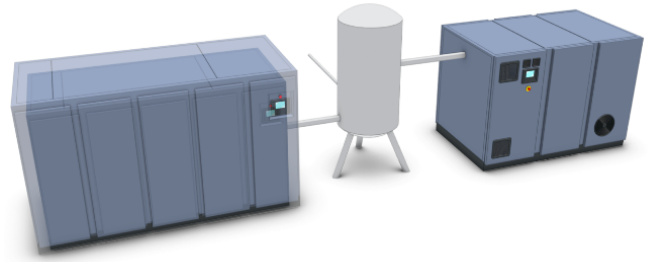
ZD Premium – Dành riêng cho các ứng dụng áp suất cao

- Hiệu suất tối đa với 4 tầng nén khí không dầu
- Tùy chọn máy sấy tích hợp mở rộng chu kỳ bảo dưỡng của bộ tăng áp
- Có sẵn phiên bản biến tần
- Dễ lắp đặt, không cần bộ đỡ
- Chi phí sở hữu thấp nhất
- Độ ồn và độ rung thấp bảo vệ thính lực cho nhân viên
- Bao gồm SMARTLINK

ZD Xtend – Không cần máy nén loại trung đứng độc lập

Nhờ vào ZD Xtend của chúng tôi, bạn có thể xử lý áp suất trung bình trong dây chuyền sản xuất. Giải pháp này tiết kiệm đáng kể trên các máy nén độc lập bổ sung.

- Khí áp suất trung bình luôn có sẵn nhờ vào máy nén khí trực vít cỡ lớn hơn
- Bình tích khí áp suất trung bình
- Van điều chỉnh áp suất trung bình



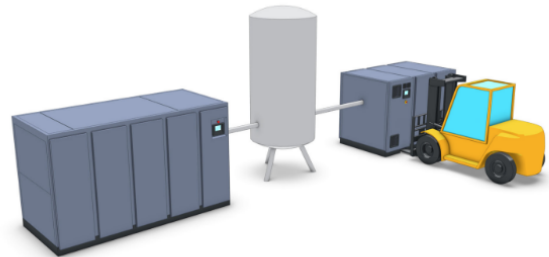
ZD Flex – Thiết kế xử lý nhiều mức áp suất

Nhà máy của bạn có phải chỉ cần khí cao áp? Trong trường hợp quy trình sản xuất trong nhà máy của bạn cũng cần khí thấp áp hơn, bạn có từng cân nhắc đến việc hợp nhất cả hai không? Bằng cách hợp nhất yêu cầu khí áp suất cao và áp suất trung bình hiện có, chúng tôi có thể tạo ra giải pháp phù hợp nhất cho nhu cầu của bạn, dù là về mảng chi phí đầu tư, chi phí vận hành hay cả hai? ZD Flex mới đáp ứng tất cả nhu cầu của bạn. Lấy cảm hứng từ nhiều nhận xét của khách hàng mà chúng tôi từng làm việc, phiên bản hiện đại ZD Flex này cho bạn khả năng tối ưu hóa hoàn toàn quy trình nén khí của mình.

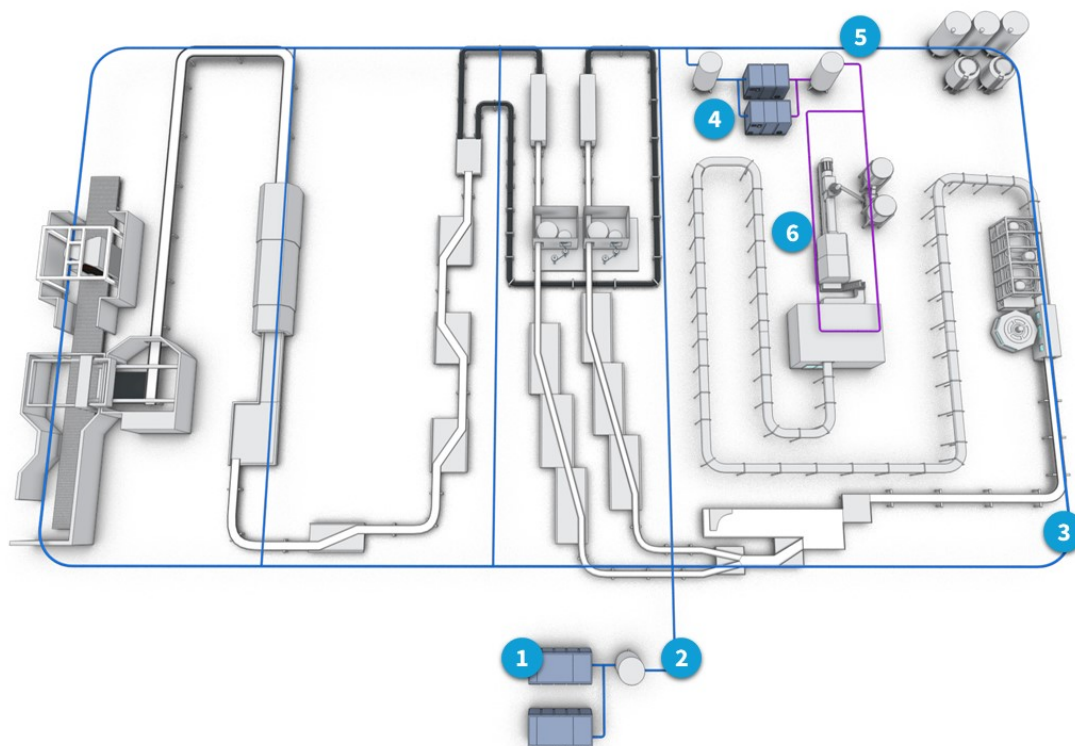
Dễ dàng vận chuyển, lắp đặt và tái định vị

Lý do chính để những người vận hành yêu thích ZD là máy hoạt động êm. Với độ ồn khi vận hành đến 76,4 dBA, bạn có thể tiếp tục trò chuyện bình thường khi ở sát ngay máy.

- Được lắp trên bệ đỡ bê tông
- Không cần nền đỡ đặc biệt
- Không cần đệm chống rung
- Tích hợp rãnh để dễ dàng vận chuyển và xử lý



Công nghệ ZD giúp tăng tối đa hiệu suất của bạn



1 Khí đo lường

- Hai cấp đầu tiên được dựa vào công nghệ nén trực vít, là công nghệ cung cấp áp suất đến 10 bar được sử dụng phổ biến nhất vì rất hiệu quả về năng lượng, tiết kiệm chi phí và không cần bảo trì nhiều. Điều này giúp tăng thêm 10% hiệu suất trong khi vận hành.
- Công nghệ Z(D) được trang bị một máy sấy ở đầu vào bộ tăng áp để loại bỏ ngưng tụ.
- Kiểm soát áp suất chính xác cho phép dải áp suất hẹp hơn và áp suất làm việc trung bình thấp hơn, dẫn đến giảm tiêu thụ năng lượng.



4 Bộ tăng áp/máy nén khí cao áp.

So với công nghệ pít-tông truyền thống, bộ tăng áp của chúng tôi tiết kiệm năng lượng và tăng tuổi thọ của các bộ phận chuyển động (gioăng, van).

Bộ tăng áp (Z)D cũng có phiên bản Biến tần, cho phép tiết kiệm trung bình 35% năng lượng nhờ việc:

- Tốn thất năng lượng không tải giảm xuống mức tối thiểu
- Loại bỏ thất thoát khí chuyển tải/không tải.
- Kiểm soát áp suất chính xác cho phép dải áp suất hẹp hơn và áp suất làm việc trung bình thấp hơn, dẫn đến giảm tiêu thụ năng lượng.



2 Bình tích khí áp suất trung bình/thấp

Nhu cầu về khí nén thường biến động cả ngày lẫn đêm, thậm chí từng phút, từng giây. Những biến động đó có thể gây ra tổn thất khi chuyển đổi trong máy nén khí Bình tích khí có kích thước chuẩn xác sẽ giải quyết những biến động ngắn hạn này và sẽ tránh được khả năng chuyển đổi máy nén khí đáng lo ngại. Do đó, bình tích khí nén này sẽ góp phần vào hiệu suất lắp đặt khí nén của bạn.



5 Bình tích khí cao áp

Nhu cầu về khí nén thường biến động cả ngày lẫn đêm, thậm chí từng phút, từng giây. Những biến động đó có thể gây ra tổn thất khi chuyển đổi trong máy nén khí Bình tích khí có kích thước chuẩn xác sẽ giải quyết những biến động ngắn hạn này và sẽ tránh được khả năng chuyển đổi máy nén khí đáng lo ngại. Do đó, bình tích khí nén này sẽ góp phần vào hiệu suất lắp đặt khí nén của bạn.



3 Mạng lưới áp suất trung bình

Đường ống là một bộ phận thiết yếu của hệ thống máy nén khí. Để đảm bảo khí nén của bạn được phân phối đúng cách, chúng tôi đề xuất nên sử dụng mạch vòng để tối ưu hóa hiệu suất và hiệu năng.

6 Mạng lưới khí nén cao áp

Đường ống áp suất cao cực kỳ đắt tiền nên hãy giữ đường ống ngắn nhất có thể bằng cách gắn bộ tăng áp (Z)D của chúng tôi ngay bên cạnh thợ vận hành. Làm như vậy, bạn không chỉ loại bỏ chi phí mà còn loại trừ khả năng sụt áp.

Công nghệ nén tối ưu

Nén 4 tầng: nhiệt động lực học tốt nhất

Nén 4 tầng với hệ thống làm mát liên thông giúp tiết kiệm tới 10% năng lượng khi nén khí trong khoảng 25 đến 45 bar. Điều này cũng làm giảm đáng kể chi phí vận hành (OPEX), mặc dù chi phí vốn (CAPEX) cao hơn. Giải pháp ZD hybrid 4 tầng nén của chúng tôi là giá trị tốt nhất cho ngành PET.

Công nghệ biến tần

Tiết kiệm thêm đến 35%

Máy nén biến tần (VSD) là loại máy nén khí có thể điều chỉnh tốc độ của động cơ theo nhu cầu về khí. Điều này giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng, giảm biến động áp suất và tăng hiệu suất so với các máy có tốc độ cố định. Máy nén VSD đặc biệt phù hợp với ngành công nghiệp PET vì những cỡ chai khác nhau yêu cầu thể tích khí khác nhau.

Thu hồi nhiệt để quản lý năng lượng bền vững

Sử dụng hai lần năng lượng của bạn

Thu hồi nhiệt là một phần của chiến lược quản lý năng lượng bền vững. Với việc sử dụng thiết bị điều khiển thu hồi nhiệt, năng lượng được khôi phục trong nước làm mát của máy nén làm mát bằng nước có thể được sử dụng cho nhiều trường hợp: nồi hấp, sưởi ấm các cơ sở, vòi hoa sen, các quy trình vệ sinh. Điều này giúp tiết kiệm rất nhiều năng lượng.



Khí khô ổn định với mức tiêu thụ năng lượng cực ít

Tiết kiệm thời gian và năng lượng

Nhờ vào công nghệ tiên phong, máy sấy của chúng tôi bảo đảm mức sụt áp thấp nhất và mức tiêu thụ năng lượng ít nhất để đạt hiệu suất cao nhất có thể, giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc xuyên suốt quy trình sản xuất. Tính độc đáo của máy sấy trống quay nằm ở việc bạn hoàn toàn tránh được thất thoát khí nén. Nhờ sử dụng nhiệt được tạo từ quy trình nén, bạn chỉ cần lượng điện tối thiểu để đạt điểm đọng sương rất thấp.

Giám sát và điều khiển

Cách nhận được tối đa từ mức đầu tư tối thiểu

Bộ điều khiển thiết bị Elektronikon® được thiết kế đặc biệt để tăng tối đa hiệu suất của máy nén khí và thiết bị xử lý khí trong nhiều điều kiện khác nhau. Các giải pháp của chúng tôi mang đến cho bạn những lợi ích chính như tăng hiệu quả năng lượng, giảm mức tiêu thụ năng lượng, giảm thời gian bảo trì và ít căng thẳng hơn... ít căng thẳng hơn cho cả bạn và toàn bộ hệ thống khí nén.

Phát triển hướng đến quản lý khí nén

SMARTLINK Service

Một lần nhấp chuột sẽ hiển thị nhật ký bảo dưỡng trực tuyến. Nhận báo giá phụ tùng cũng như dịch vụ bổ sung một cách nhanh chóng và dễ dàng.

SMARTLINK Uptime

Uptime cũng gửi cho bạn e-mail hoặc tin nhắn văn bản bất cứ khi nào có cảnh báo cần sự chú ý của bạn.

SMARTLINK Energy

Energy cung cấp cho bạn các báo cáo tùy chỉnh về hiệu suất năng lượng của phòng máy nén khí, tuân theo tiêu chuẩn ISO 50001.



Chúng tôi trân trọng sự đầu tư của bạn

Trách nhiệm của chúng tôi không dừng khi sản phẩm đã được bàn giao. Danh mục toàn diện các sản phẩm và dịch vụ hậu mãi độc quyền được thiết kế để thêm giá trị tối đa cho khách hàng – không có chi phí ẩn, không có phát sinh bất ngờ và giảm thiểu rủi ro cho các quy trình của bạn. Khả năng bảo dưỡng được bảo đảm trong vòng 24 giờ đảm bảo tính khả dụng và ổn định tối ưu của hệ thống máy nén khí với chi phí vận hành thấp nhất có thể. Chúng tôi đảm bảo dịch vụ hoàn chỉnh thông qua tổ chức hậu mãi toàn diện, duy trì vị trí là công ty hàng đầu về khí nén.



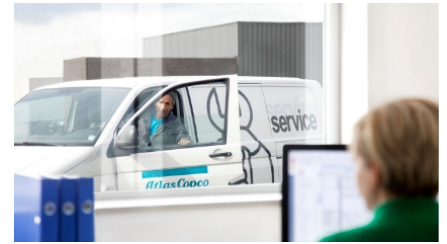
Phụ tùng chính hãng

Hợp đồng cung cấp phụ tùng chính hãng Atlas Copco đến tận nhà máy của bạn. Phụ tùng được thiết kế và sản xuất theo đúng thông số kỹ thuật của máy nén khí bạn sở hữu. Chuyên gia của chúng tôi lập ra lịch bảo trì dựa trên điều kiện thiết bị và nhà máy của bạn. Mỗi lần giao phụ tùng sẽ yêu cầu kỹ thuật viên của bạn thực hiện các bước bảo trì liên quan. Chọn phụ tùng chính hãng để đảm bảo hiệu suất của máy nén khí. Để Hợp đồng phụ tùng cơ cấu các hoạt động bảo trì của bạn và đặt dấu chấm hết cho các chi phí không có kế hoạch.



Bảo trì dự phòng

Hợp đồng bảo trì dự phòng cung cấp bảo dưỡng kịp thời bởi các kỹ thuật viên Atlas Copco được đào tạo tại nhà máy, kết hợp với chất lượng không gì sánh bằng của phụ tùng chính hãng. Được tùy chỉnh theo cách lắp đặt và hiện trạng nhà máy của bạn, lịch bảo trì luôn phù hợp với nhu cầu, cho bạn thêm thời gian vận hành, hiệu quả năng lượng tốt hơn và tăng độ tin cậy với mức phí định kỳ cố định. Từng bước bảo trì máy nén khí của bạn đạt hiệu suất tối ưu với mức tiết kiệm chi phí tối đa.



Gói trách nhiệm

Với mức giá đã bao gồm tất cả dịch vụ, Gói trách nhiệm tổng thể Total Responsibility Plan là cam kết của chúng tôi cho việc chăm sóc toàn diện máy nén khí của bạn, bảo trì kịp thời bởi kỹ sư chuyên gia bảo dưỡng, phụ tùng chính hãng, nâng cấp 1 cách chủ động và đại tu tổng thể. Tuyệt vời hơn nữa khi hợp đồng này bao gồm bảo hiểm rủi ro toàn bộ Điều này nghĩa là chúng tôi chăm lo tất cả công việc sửa chữa, thậm chí là hư hỏng, mà không tính thêm phí. Cho bạn lợi ích khi có thể tập trung vào hoạt động sản xuất của bạn, trong khi Atlas Copco chịu Trách nhiệm tổng thể cho máy nén khí của bạn.

Thiết bị phụ trợ để bảo vệ độ tin cậy chung



Phin lọc 40 bar

- Phin lọc than hoạt tính: phin lọc bụi hiệu suất cao đến 0,1 micrômet
- Phin lọc loại bỏ hơi dầu và khử mùi: để lọc lẫn dầu nhỏ đến 0,005 mg/m³
- Cả hai phin lọc được lắp cạnh nhau



Bình tích áp suất trung bình và cao đến 45 bar

- Thể tích 500-3000 lít (132/792 ga-lông)
- Thiết kế an toàn cho các ứng dụng lên đến 45 bar (653 psi)
- Bình kim loại mạ kẽm nhúng nóng



Tháp làm mát

- Mạch nước vòng lặp kín làm mát hiệu quả
- Tiết kiệm nước với tấm chống bắn
- Nhiệt độ nước đầu vào tối đa 75°C (167°F)



Thiết bị làm mát Airblast

- Mạch nước vòng lặp kín làm mát hiệu quả
- Nhiệt độ tiếp cận: 5-15°C (41-59°F)
- Nhiệt độ nước tối đa: 70°C (158°F)



Hệ thống bơm nước

- Tối ưu hóa luồng trong mạch lặp kín của máy nén
- Dễ dàng quản lý: nhóm tất cả chức năng để vận hành thiết bị hoặc tháp làm mát



Tái tạo năng lượng

Đầu vào điện không phải là nguồn năng lượng duy nhất đi vào hệ thống. Khí được hút vào máy nén có chứa hơi nước. Nhiệt trữ trong hơi nước được giải phóng qua ngưng tụ trong bộ làm mát trung gian và bộ làm mát sau của máy nén. Thông thường, nhiệt ngưng tụ có trong không khí hút tương đương 5-20% năng lượng điện đầu vào.



Thông số kỹ thuật

Tốc độ cố định ZD – 50 Hz

| ZD Range | | | Performance | | | | | | | | | |
|-----------------------|-----------|------------------|-------------|----------|-------------------------|--------------------|-------------------|------------------------|------|------|-----|-----|
| Model | Frequency | Pressure variant | PDP | Pressure | FAD (m ³ /h) | Nm ³ /h | Motor/shaft power | Electric/package power | | | | |
| ZD 820 – 50 FF | 50 | 42 | 3°C | 35 | 902 | 830 | 149 | 164 | | | | |
| ZD 1020 – 50 FF | | | | | 1000 | 919 | 166 | 183 | | | | |
| ZD 1250 – 50 FF | | | | | 1264 | 1162 | 214 | 232 | | | | |
| ZD 1450 – 50 FF | | | | | 1437 | 1321 | 246 | 267 | | | | |
| ZD 1600 – 50 FF | | | | | 1615 | 1485 | 273 | 293 | | | | |
| ZD 2100 – 50 FF | | | | | 2241 | 2062 | 368 | 395 | | | | |
| ZD 2500 – 50 FF | | | | | 2460 | 2264 | 406 | 436 | | | | |
| ZD 2750 – 50 FF | | | | | 2788 | 2563 | 475 | 512 | | | | |
| ZD 3050 – 50 FF | | | | | 3025 | 2781 | 501 | 538 | | | | |
| ZD 3350 – 50 FF | | | | | 2249 | 3080 | 560 | 600 | | | | |
| ZD 3750 – 50 FF | | | | | 3690 | 3394 | 627 | 674 | | | | |
| ZD 4000 – 50 FF | | | | | 4195 | 3858 | 699 | 750 | | | | |
| ZD 1020 – 50 FF – 100 | | | | | 100 | 100 | 8°C | 100 | 1000 | 919 | 212 | 227 |
| ZD 1250 – 50 FF – 100 | | | | | | | | | 1263 | 1161 | 272 | 289 |
| ZD 1450 – 50 FF – 100 | 1437 | 1321 | 319 | 336 | | | | | | | | |
| ZD 1800 – 50 FF – 100 | 1824 | 1677 | 380 | 402 | | | | | | | | |
| ZD 2500 – 50 FF – 100 | 2461 | 2263 | 522 | 552 | | | | | | | | |

Ở điều kiện tham chiếu và theo ISO 1217.

Điều kiện tham chiếu:

– Áp suất nạp: 1 bar(a)

– Độ ẩm khí tương đối: 0%

– Nhiệt độ khí vào: 20°C

– Nhiệt độ dầu vào nước làm mát: 20°C

– Áp suất làm việc hiệu quả danh định: 35 bar

Tốc độ cố định ZD – 60 Hz

| ZD Range | | | Performance | | | | | | | | |
|-----------------------|-----------|------------------|-------------|----------|-------------------------|--------------------|-------------------|------------------------|------|-----|-----|
| Model | Frequency | Pressure variant | PDP | Pressure | FAD (m ³ /h) | Nm ³ /h | Motor/shaft power | Electric/package power | | | |
| ZD 820 – 60 FF | 60 | 42 | 3°C | 35 | 867 | 798 | 143 | 158 | | | |
| ZD 1020 – 60 FF | | | | | 1108 | 1019 | 185 | 204 | | | |
| ZD 1250 – 60 FF | | | | | 1178 | 1084 | 197 | 216 | | | |
| ZD 1450 – 60 FF | | | | | 1421 | 1307 | 244 | 266 | | | |
| ZD 1600 – 60 FF | | | | | 1654 | 1521 | 280 | 301 | | | |
| ZD 1900 – 60 FF | | | | | 1969 | 1810 | 322 | 346 | | | |
| ZD 2300 – 60 FF | | | | | 2304 | 2119 | 379 | 407 | | | |
| ZD 2550 – 60 FF | | | | | 2611 | 2401 | 436 | 470 | | | |
| ZD 3100 – 60 FF | | | | | 3071 | 2824 | 510 | 548 | | | |
| ZD 3500 – 60 FF | | | | | 3396 | 3123 | 569 | 613 | | | |
| ZD 4000 – 60 FF | | | | | 4004 | 3683 | 688 | 739 | | | |
| ZD 820 – 60 FF – 100 | | | | | 100 | 8°C | 100 | 868 | 798 | 187 | 202 |
| ZD 1020 – 60 FF – 100 | | | | | | | | 1109 | 1020 | 238 | 254 |
| ZD 1450 – 60 FF – 100 | 1427 | 1312 | 314 | 334 | | | | | | | |
| ZD 1600 – 60 FF – 100 | 1656 | 1523 | 346 | 367 | | | | | | | |
| ZD 2300 – 60 FF – 100 | 2304 | 2118 | 482 | 511 | | | | | | | |

Ở điều kiện tham chiếu và theo ISO 1217.

Điều kiện tham chiếu:

– Áp suất nạp: 1 bar(a)

– Độ ẩm khí tương đối: 0%

– Nhiệt độ khí vào: 20°C

– Nhiệt độ dầu vào nước làm mát: 20°C

– Áp suất làm việc hiệu quả danh định: 35 bar

Máy biến tần ZD – 50-60 Hz

| ZD Range | | | Performance | | MAX speed (VSD) | | | | MIN speed (VSD) | | | | | | | |
|-------------------------------|-----------|------------------|-------------|----------|-------------------------|--------------------|-------------------|------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------|------------------------|------|------|-----|-----|
| Model | Frequency | Pressure variant | PDP | Pressure | FAD (m ³ /h) | Nm ³ /h | Motor/shaft power | Electric/package power | FAD (m ³ /h) | Nm ³ /h | Motor/shaft power | Electric/package power | | | | |
| ZD 1220 VSD FF | 50 – 60 | 42 | 3°C | 35 | 1160 | 1067 | 197 | 223 | 633 | 582 | 107 | 125 | | | | |
| ZD 1450 VSD FF | | | | | 1322 | 1216 | 229 | 260 | | | | | | | | |
| ZD 2300 VSD FF | | | | | 2243 | 2063 | 377 | 418 | 994 | 914 | 173 | 196 | | | | |
| ZD 2800 VSD FF | | | | | 2603 | 2394 | 448 | 497 | | | | | | | | |
| ZD 3500 VSD FF | | | | | 3594 | 3305 | 596 | 657 | | | | | 1494 | 1374 | 243 | 278 |
| ZD 4100 VSD FF | | | | | 4240 | 3899 | 712 | 783 | | | | | 1551 | 1426 | 249 | 285 |
| ZD 1450 VSD FF – 100 | 100 | 100 | 8°C | 100 | 1322 | 1216 | 284 | 317 | 815 | 750 | 174 | 195 | | | | |
| ZD 2300 VSD FF – 100 | | | | | 2603 | 2393 | 552 | 611 | | | | | 1840 | 1692 | 383 | 425 |

Ở điều kiện tham chiếu và theo ISO 1217.

Điều kiện tham chiếu:

– Áp suất nạp: 1 bar(a)

– Độ ẩm khí tương đối: 0%

– Nhiệt độ khí vào: 20°C

– Nhiệt độ dầu vào nước làm mát: 20°C

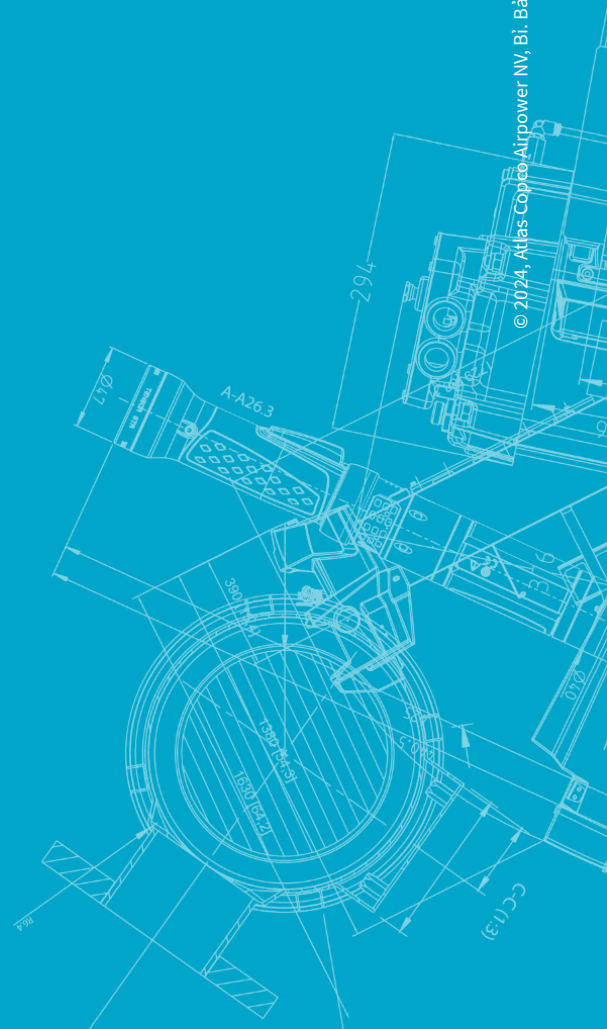
– Áp suất làm việc hiệu quả danh định: 35 bar



Atlas Copco AB
(publ) SE-105 23 Stockholm, Sweden
Số điện thoại: +46 8 743 80 00
Mã số đăng ký: 556014-2720



WWW.ATLASCOPCO.COM



© 2024, Atlas Copco Airpower NV, Bi. Bảo lưu mọi quyền. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào. Đọc tất cả chỉ dẫn an toàn trong sách hướng dẫn trước khi sử dụng.